

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-03-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thông;
Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Kim Thị Mỹ H, sinh năm: 1975 (xin vắng).

- Bị đơn: Ông Sơn Đa N, sinh năm: 1973 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2022, nguyên đơn bà Kim Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2000, bà H và ông Sơn Đa N cưới nhau do mai mối, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Trong thời gian sống chung ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau, nên đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được mâu thuẫn nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: 02 người, Sơn Thị Mỹ Nh, sinh năm 2001 (nữ); Sơn Hoàng Nh1, sinh năm 2005 (nam); con chung đã trưởng thành 01 cháu không yêu cầu xem xét, còn 01 cháu chưa tròn 18 tuổi, khi ly hôn xét nguyện vọng con chung, cháu muốn sống chung với ai thì người đó lo không cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn ông Sơn Đa N trình bày ý kiến:

Năm 2000, ông N và bà H cưới nhau, hôn nhân do mai mối, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau nên sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, bà H yêu cầu ly hôn đồng ý.

Về con chung: 02 người, Sơn Thị Mỹ Nh, sinh năm 2001 (nữ); Sơn Hoàng Nh1, sinh năm 2005 (nam); Nhung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu, còn Nh1 chưa trưởng thành xét nguyện vọng cháu, sống chung với ai người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ thu và trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Kim Thị Mỹ H, bị đơn ông Sơn Đa N có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Mỹ H và ông Sơn Đa N cưới nhau năm 2000, hôn nhân do mai mối, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống với nhau ông bà có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, bà H yêu cầu ly hôn, ông N đồng ý.

Thấy rằng, bà H và ông N chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà H và ông N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 02 người con chung là chị Sơn Thị Mỹ Nh, sinh năm 2001 (nữ); Sơn Hoàng Nh1, sinh 16/5/2005 (nam); chị Nh trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu, còn cháu Nh1 chưa đủ 18 tuổi xét nguyện vọng sống chung với ai người đó chăm sóc.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp

với cháu Nh1, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Nh1 cho bà H trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Kim Thị Mỹ H và ông Sơn Đa N.

- Về con chung: Giao cháu Sơn Hoàng Nh1, sinh 16/5/2005 (nam) cho bà H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015937 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính